

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2022.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Huỳnh;

2. Ông Lữ Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huế Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2022/TLST-HN, ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 25/7/2022, về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mười M, sinh năm 1990; (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tử Bảo T (tên thường gọi là N), sinh năm 1984; (Có mặt)
Cùng trú tại: Khu vực 1, phường L, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Thị Mười M trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn quen biết, tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã Ngã Bảy (nay là thành phố Ngã Bảy), tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài ngày M trầm trọng dẫn đến

nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn lại được, nên nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn Nguyễn Tử Bảo T.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 30/5/2010 và Nguyễn Ngọc Y (nữ), sinh ngày 18/8/2012. Hiện nay cháu Bảo N đang sống chung với bị đơn, cháu Ngọc Y hiện đang sống chung với nguyên đơn. Khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Y, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn đồng ý để bị đơn được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N, nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Tử Bảo T trình bày:

Về thời gian tổ chức lễ cưới, việc đăng ký kết hôn, về con chung và về việc không có tài sản chung, nợ chung như nguyên đơn trình bày hoàn toàn đúng. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, có cự cãi vài lần, mỗi lần mâu thuẫn thì nguyên đơn bỏ về nhà mẹ ruột, bị đơn cũng đến rước về, nhưng chỉ ở vài ngày lại bỏ đi. Lần cuối cùng vào năm 2019 nguyên đơn dẫn theo cháu Nguyễn Ngọc Y bỏ về nhà mẹ ruột và cả hai sống ly thân từ đó đến nay. Bị đơn cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn chỉ có cự cãi chứ không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng mỗi lần cự cãi nguyên đơn lại bỏ đi. Từ khi ly thân vào năm 2019 đến nay đã nhiều lần bị đơn tìm cách hàn gắn nhưng không được, gia đình hai bên cũng tìm cách hàn gắn nhưng nguyên đơn không đồng ý hàn gắn. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn không đồng ý, vì bị đơn cho rằng còn thương vợ và con muốn hàn gắn vợ chồng. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì yêu cầu được nuôi hai con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn Lê Thị Mười M được ly hôn với bị đơn Nguyễn Tử Bảo T. Về con chung: Giao cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Y (nữ), sinh ngày 18/8/2012; giao cho bị đơn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 30/5/2010, nguyên đơn và bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2009, có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ việc tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, mỗi lần cãi nhau bị đơn không kiềm chế được và đã đánh nguyên đơn vài lần (mỗi lần vài tát tay), nguyên đơn tự ái bỏ về gia đình cha mẹ ruột sống và đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Thời gian ly thân, cả hai vợ chồng không tích cực trao đổi hàn gắn vợ chồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã hòa giải động viên hai vợ chồng xóa bỏ mâu thuẫn trở về đoàn tụ vợ chồng. Nhưng vợ chồng nguyên đơn và bị đơn vẫn sống ly thân, tự ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, theo quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Xét con chung là cháu Nguyễn Ngọc Y (nữ), sinh ngày 18/8/2012 hiện do nguyên đơn nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 30/5/2010 do bị đơn nuôi dưỡng từ khi nguyên đơn và bị đơn ly thân đến nay, cuộc sống của các cháu đã ổn định. Mặt khác, cháu Nguyễn Ngọc Y có nguyện vọng sống chung với nguyên đơn và cháu Nguyễn Bảo N có nguyện vọng sống chung với bị đơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con là cháu Nguyễn Ngọc Y của nguyên đơn, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; chấp nhận yêu cầu nuôi con là cháu Nguyễn Bảo N của bị đơn, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con; không chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Y của bị đơn.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Cho nguyên đơn bà Lê Thị Mười M được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Tử Bảo T.

2. Về con chung: Nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Y (nữ), sinh ngày 18/8/2012; bị đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 30/5/2010 đến khi cháu Ngọc Y và cháu Bảo N đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho nguyên đơn và bị đơn không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị Mười M phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008725 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND phường L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khởi